TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 118/2020/HS-ST
Ngày: 18-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kịnh.
2. Ông Ngô Xuân Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2010/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/HSST – QĐ ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P,** sinh năm 1994. Tại: Nghệ An. Nơi ĐKHKTT: xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn U và bà Trần Thị M; Bị cáo chưa có vợ; con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, trong lúc Lê Văn P đang ở khu vực x, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương thì nảy sinh ý định mua ma tuý về sử dụng. Thực hiện ý định trên, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám, biển số 61U2 – 24XX đi đến đoạn đường gần khu Công nghiệp (Không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma tuý. Khi đến nơi, P gặp người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 (Một) gói ma túy với số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) thì người nam đồng ý và đưa cho P 01 (Một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy.

Sau khi mua được ma túy, P cất ma túy vào túi quần phía trước, bên phải rồi điều khiển xe mô tô, biển số 61U2 – 24XX đi về phòng trọ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 09/9/2019, khi P điều khiển xe mô tô biển số 61U2 – 24xx đi về đến trên đường H, đoạn thuộc khu phố CL, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường C kiểm tra hành chính phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn P về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ở túi quần phía trước, bên phải, vật chứng thu giữ, gồm: 01 (Một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (Đã được niêm phong theo quy định của pháp luật); 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám, biển số 61U2 – 24XX.

Ngày 17/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 683/MT-PC09 kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,1101 gam, loại Heroine. Khối lượng sau giám định là: 0,0918 gam.

Đối với 01 (Một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma tuý có trọng lượng sau giám định là: 0,0918 gam, loại Heroine, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám, biển số 61U2 – 24XX, số khung: 4508XX, số máy: 4508XX, quá trình điều tra xác định, đây là xe mô tô do ông Trương Minh T, sinh năm 1987, ngụ tại xã B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2011, ông T bán xe mô tô trên cho 01 (Một) người nữ (Không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định. Khoảng đầu năm 2019, Lê Văn P mua lại xe mô tô trên từ 01 (Một) người buôn bán xe (Không rõ nhân thân, lai lịch). Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng số 987/XMTV-PC02 của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Bình Dương xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 07/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, có Công văn số 162/CV-CQ.CSĐT-MT gửi Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương đề nghị thông báo truy tìm chủ sở hữu của xe mô tô biển số 61U2 – 24XX nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô nêu trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam đã bán ma tuý cho Lê Văn P tại khu vực huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra, do P không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 79/CT-VKS-HS ngày 19/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn P đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn P mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Văn P và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố M bên trong (M1) có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,0918gam theo kết luận giám định số 683/MT-PC09 ngày 17/9/2019 là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave màu xám biển số 61U2 – 24XX (số khung 4508XX, số máy 4508XX) không kiểm tra chi tiết tình trạng do không liên quan hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Với hành vi cất giữ chất ma túy (methamphetamine) trọng lượng 0,1101gam nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo Lê Văn P thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có ông tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Văn P và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố M bên trong (M1) có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,0918gam theo kết luận giám định số 683/MT-PC09 ngày 17/9/2019 là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Trả cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave màu xám biển số 61U2 – 24XX (số khung 4508XX, số máy 4508XX) không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2019.

2/ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Văn P và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố M bên trong (M1) có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,0918gam theo kết luận giám định số 683/MT-PC09 ngày 17/9/2019.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave màu xám biển số 61U2 – 24XX (số khung 4508XX, số máy 4508XX) không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 092.20 ngày 19/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo